

Số: 262/2021/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 08 tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

### VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Anh Vũ Quang A**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và cư trú: 48 C, phường H, quận H, thành phố H;

- **Chị Bùi Mỹ H**, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú và cư trú: 14 tổ 1 K, phường P, quận Đ, thành phố H.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Quang A và chị Bùi Mỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố H ngày 07/5/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại 14 tổ 1 K, phường P, quận Đ, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên gia đình có biết việc vợ chồng anh chị mâu thuẫn, có hòa giải nhưng không thành.

Anh Quang A và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Quang A và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Anh K (nam), sinh ngày 20/01/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Anh K (nam), sinh ngày 20/01/2014. Anh Quang A tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Quang A và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Quang A và chị H không nợ ai và cũng không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Quang A và chị H thống nhất để anh Quang A chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Quang A và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Quang A và chị Bùi Mỹ H

- Về con chung: Anh Quang A và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Anh K (nam), sinh ngày 20/01/2014. Ly hôn giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Anh K (nam), sinh ngày 20/01/2014. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung của anh Quang A là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh Quang A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Quang A và chị H xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Quang A và chị H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thoả thuận của anh Quang A và chị H về việc anh Quang A tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015714 ngày 29/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Đào Vĩnh Tường**